TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HNGĐ - ST
Ngày 27/7/2020
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Chiểu
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST - HNGĐ ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lan A - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

2- Bị đơn: Anh La Anh Ph - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2020 của chị Trần Thị Lan A và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph đều xác nhận chị và anh La Anh Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 14/12/2015. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Trần Thị Lan A xin ly hôn là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, lạnh nhạt với nhau. Khi sẩy ra mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã được gia đình, anh em khuyên giải nhiều lần xong đều không có kết quả. Đến tháng 4/2019 chị Trần Thị Lan A đã làm đơn xin ly hôn ra Tòa án, nhưng trong quá trình giải quyết chị

Trần Thị Lan A đã rút đơn xin ly hôn do anh La Anh Ph hứa xẽ khắc phục sửa chữa thiếu sót để vợ chồng về đoàn tụ làm ăn và nuôi dậy con. Sau khi rút đơn về không những anh La Anh Ph không khắc phục sửa chữa khuyết điểm mà để mâu thuẫn của vợ chồng trở lên căng thẳng hơn, anh La Anh Ph tiếp tục đánh chị phải đi nằm viện điều trị. Đến nay vợ chồng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 03/02/2020 chị Trần Thị Lan A tiếp tục làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Anh Ph.

Anh La Anh Ph không nhất trí ly hôn với chị Trần Thị Lan A với lý do tình cảm giữa anh và chị vẫn còn khả năng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ, làm ăn nuôi dậy con.

Về con chung: Chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 01 con chung, cháu La Tùng L - Sinh ngày 10/10/2016. Hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Trần Thị Lan A tại Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Trần Thị Lan A có yêu cầu và nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu La Tùng L và yêu cầu anh La Anh Ph phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu La Tùng L mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh La Anh Ph không nhất trí theo yêu cầu của chị Trần Thị Lan A và cũng có yêu cầu và nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu La Tùng L cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Trần Thị Lan A phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Lan A xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung gồm 01 nhà xây cấp 4 lợp mái tôn, công trình phụ liên hoàn khép kín có diện tích 102m2, toàn bộ nằm trên diện tích đất khoảng 200m2 đất của ông bà nội là ông La Thanh Bình và bà Hoàng Thị Minh tại thôn Cù 1, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai trị giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Chị Trần Thị Lan A đề nghị Tòa án giải quyết chia theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2020 chị Trần Thị Lan A có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung và công nợ chung và được Tòa án chấp nhận và ra quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 33/2020/QĐST - HNGĐ ngày 11/6/2020.

Ngày 11/6/2020 những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là chị Nguyễn Thị B và chị Trần Thị T có đơn yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu giải quyết công nợ đối với vợ chồng chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph và được Tòa án chấp nhận ra quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 34/2020/QĐST - HNGĐ ngày 12/6/2020.

Ngày 15/6/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong vụ án là Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai đã có công văn không yêu cầu Tòa án giải quyết công nợ đối với vợ chồng chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph trong vụ án và được Tòa án chấp nhận ra quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 35/2020/QĐST - HNGĐ ngày 15/6/2020.

Như vậy đến nay vụ án chỉ còn giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi dưỡng con chung giữa chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph.

Đối với anh La Anh Ph thì cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Do vậy chị Trần Thị Lan A rút yêu cầu về việc chia tài sản chung anh hoàn toàn nhất trí không có ý kiến gì.

Đối với các khoản nợ chung anh La Anh Ph cũng xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) lãi xuất 7,29%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/3/2023.

- Vay của chị Nguyễn Thị B là người trú tại phường Pom Hán, thành phố Lào Cai số tiền 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng) không lãi;

- Vay của chịTrần Thị T là người trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn Tằng Loỏng, huyện B, tỉnh Lào Cai 04 chỉ vàng 9999 không lãi;

Đến nay những người này đã có đơn rút yêu cầu giải quyết phần công nợ đối với anh chị anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung của chị Trần Thị Lan A yêu cầu, anh không nhất trí ly hôn mà đề nghị Tòa án giải quyết để anh và chị Trần Thị Lan A về đoàn tụ, nuôi dậy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 14/12/2015. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái. Mặt khác anh La Anh Ph ghen tuông vô cớ, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Thậm chí anh La Anh Ph đã có lần đánh đập chị phải đi điều trị tại bệnh viện từ đó anh, chị không ai quan tâm gì đến nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Đến tháng 4/2019 chị Trần Thị Lan A đã làm đơn xin ly hôn anh La Anh Ph, thực tế vợ chồng anh, chị đã tự sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với anh La Anh Ph với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Đối với anh La Anh Ph trong quá trình giải quyết vụ án anh không nhất trí ly hôn với chị Trần Thị Lan A với lý do anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vẫn còn khả năng khắc phục được. Do vậy anh không nhất trí ly hôn với chị Trần Thị Lan A.

Tại phiên tòa xét thấy yêu cầu của chị Trần Thị Lan A có nguyện vọng xin được ly hôn với anh La Anh Ph là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân

và gia đình Việt Nam. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Lan A bởi lẽ: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác bản thân anh La Anh Ph có yêu cầu xin được đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn nuôi dậy con cái nhưng đối với anh sau khi chị Trần Thị Lan A rút đơn về đoàn tụ, không những vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn mà thậm chí còn để cho mâu thuận ngày càng trầm trọng hơn.

[2].Về con chung:

Chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 01 con chung là cháu: La Tùng L - Sinh ngày 10/10/2016. Hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Trần Thị Lan A tại Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Trần Thị Lan A có yêu cầu và nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu La Tùng L và có yêu cầu anh La Anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu La Tùng L mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh La Anh Ph có yêu cầu và nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu La Tùng L cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Trần Thị Lan A phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa hôm nay xét yêu cầu của chị Trần Thị Lan A về con chung, chị xin được nuôi dưỡng cháu La Tùng L với lý do cháu La Tùng L hiện nay còn nhỏ và đang ở với chị. Để bảo đảm sự ổn định, không bị sáo trộn trong sinh hoạt cuộc sống của cháu. Mặt khác bản thân chị có điều kiện về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu được nhiều hơn. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Lan A và xử giao cháu La Tùng L cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu La Tùng L và buộc anh La Anh Ph phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu La Tùng L mỗi thàng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo yêu cầu của chị Trần Thị Lan A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với các quy định tại các Điều 81,82, 83 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3].Về tài sản và công nợ chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 10/6/2020 chị Trần Thị Lan A là nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng đã được tòa án chấp nhận bằng quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 33/2020/QĐST - HNGĐ ngày 11/6/2020. Đến ngày 11/6/2020 những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là chị Nguyễn Thị B, chị Trần Thị T đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về khoản nợ đối với chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph và được Tòa án chấp nhận bằng quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 34/2020/QĐST - HNGĐ ngày 12/6/2020. Ngày 15/6/2020 Ngân hàng chính sách xã hội huyện B đã có văn bản số 57a - CV/NHCS - KTKS ngày 15/6/2020 có đề nghị không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ của chị Trần Thị Lan A và anh La Anh Ph trong vụ án ly hôn và được Tòa án chấp nhận bằng quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 35/2020/QĐST - HNGĐ ngày 15/6/2020.

Do vậy đối với việc yêu cầu chia tài sản và việc giải quyết công nợ chung trong vụ án Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí:

Chị Trần Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Lan A Ly hôn với anh La Anh Ph.

2.Về con chung: Xử giao cháu La Tùng L - Sinh ngày: 10/10/2016 cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh La Anh Ph phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu La Tùng L một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu La Tùng L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh La Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Lan A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009826 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận chị Trần Thị Lan A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B;*
- *THA dân sự huyện B;*
- *UBNDxã X, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Như Long